

Bản án số: 56/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 22/4/2026

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng: Bà Nguyễn Thị Tô Uyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 129/2026/TLST- HNGĐ ngày 10/3/2026, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đắc Thị C, sinh ngày 25/9/1970. CCCD số: 030170014976 do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/5/2021. Địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố Hải Phòng.

2. Bị đơn: Ông Phú Văn H, sinh ngày 14/02/1966. CCCD số: 030066002291 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/5/2017.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố Hải Phòng.

(Bà C, ông H đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn bà Đắc Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phú Văn H tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Hải Hưng (nay là xã L, thành phố Hải Phòng) ngày 04/7/1989. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do đông con, kinh tế khó khăn. Năm 2004 bà đi Đài Loan lao động, ông H ở Việt Nam chăm sóc các con, thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc, 03 năm khi hết hạn hợp đồng lao động bà có về Việt Nam thăm gia đình khoảng 1 tháng. Đến năm 2019 bà về Việt Nam

không còn đi nước ngoài, do lâu ngày sống xa nhau nên vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra xô xát, chính quyền địa phương từng đến hoà giải nhưng không có kết quả. Tháng 02/2026 bà đã ra ngoài thuê trọ, mỗi người ở một nơi, vợ chồng ly thân. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về quan hệ con chung: Bà và ông Phú Văn H có 05 người con chung là chị Phú Thị A, sinh ngày 09/5/1990; chị Phú Thị N, sinh ngày 03/11/1993; chị Phú Thị N1, sinh ngày 02/11/1996; chị Phú Thị B, sinh ngày 25/9/1999 và anh Phú Mạnh C1, sinh ngày 03/12/2002. Hiện nay các con đã trưởng thành, ly hôn bà không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông H tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết. Trường hợp không thoả thuận giải quyết được tài sản, bà sẽ đề nghị xem xét, giải quyết bằng vụ án khác

Về án phí: Bà tự nguyện chịu cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị đơn ông Phú Văn H trình bày: Về điều kiện và thời gian kết hôn như bà C trình bày là đúng. Sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2004 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bà C đi nước ngoài, vợ chồng sống xa nhau, hai bên thiếu sự quan tâm dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà C có đơn xin ly hôn ông đồng ý, đề nghị Toà án giải quyết cho ông bà được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ con chung: Ông và bà C có 05 người con chung như bà C trình bày là đúng. Hiện nay các con đã trưởng thành, ly hôn ông không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà C không có, ly hôn không đề nghị Toà án giải quyết.

Do bà C và ông H đều làm công nhân và việc tại công ty, việc xin nghỉ gặp nhiều khó khăn nên ông bà đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa bà C, ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà C được ly hôn ông H; Về án phí: Bà C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Đắc Thị C có đơn xin ly hôn ông Phú Văn H, bị đơn có Hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống làm việc tại thôn T, xã L, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11- Hải Phòng.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án bà C, ông H có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đắc Thị C và ông Phú Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Hải Hưng (nay là xã L, thành phố Hải Phòng) ngày 04/7/1989, là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2004 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế khó khăn, bà C đi nước ngoài lao động, vợ chồng sống xa nhau trong thời gian dài dẫn đến bất đồng quan điểm, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Nay bà C và ông H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà C có đơn ly hôn, ông H cũng đồng ý. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà C và ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, xử cho bà C được ly hôn ông H để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[3] *Về quan hệ con chung:* Bà Đắc Thị C và ông Phú Văn H có 05 con chung là chị Phú Thị A, sinh ngày 09/5/1990; chị Phú Thị N, sinh ngày 03/11/1993; chị Phú Thị N1, sinh ngày 02/11/1996; chị Phú Thị B, sinh ngày 25/9/1999 và anh Phú Mạnh C1, sinh ngày 03/12/2002. Hiện nay các con của bà C, ông H đều trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Đắc Thị C và ông Phú Văn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Đắc Thị C khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 245 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về... mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đắc Thị C được ly hôn ông Phú Văn H.

2. Về án phí: Bà Đắc Thị C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/26E, số 0002592 ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bà C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Đắc Thị C và ông Phú Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11
- Các đương sự;
- THA dân sự thành phố Hải Phòng;
(Phòng THADS khu vực 11 – Hải Phòng)
- UBND xã Lạc Phượng- TP Hải Phòng
(ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Quân